

Bản án số: 28/2020/HSST
Ngày 21/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thùỵ
2. Ông Nguyễn Như Tạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1983 tại Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắc Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1930 và con bà Trịnh Thị L, sinh năm 1946; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắc Nông; bị cáo có chồng là Vi Văn T, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2003 (Hiện đang sinh sống cùng bị cáo); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 31/12/2019, Nguyễn Thị Hồng H nhận được điện thoại của Nguyễn Phúc L hỏi mua 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng, H đồng ý bán và hẹn L đến nhà nghỉ Y thuộc thôn 9, xã D, huyện C để giao ma túy. Sau đó H gọi điện thoại cho người phụ nữ ở huyện E, tỉnh Bình Phước (không xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 02 gói ma túy, người phụ nữ này đồng ý bán nhưng nói “chỉ còn 01 gói với giá 200.000

đồng”, rồi chỉ dẫn cho H nhận ma túy tại công thoát nước của đường Quốc lộ 14, gần cây xăng dầu Vân Nam 57, thuộc thôn 9, xã D, việc thanh toán tiền bằng hình thức H gửi mã số thẻ car điện thoại di động. Sau khi mua được ma túy, H dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh gọi cho L nói “chỉ có 01 gói và bán với giá 300.000 đồng” thì L đồng ý mua; sau đó H mang số ma túy trên đến thuê nhà nghỉ Y và gọi điện thoại cho L đến để giao ma túy. Đến 14 giờ 52 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48H-198.34, nhãn hiệu Honda Vision đến nhưng đứng ngoài đường Quốc lộ 14, trước cổng nhà nghỉ Đào Hạnh thì H đi bộ từ nhà nghỉ mang ma túy ra giao cho L, thì bị Công an huyện Đăk R’Lấp bắt quả tang.

Đồ vật, tài liệu thu giữ: 01 gói nilon, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy), bên trong mẫu giấy là 01 đoạn ống hút bằng nhựa, màu trắng, kích thước 04x 1,8cm, ký hiệu là M01; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Itel, màu đen của Nguyễn Thị Hồng H; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 xe mô tô biển kiểm soát 48H-198.34, nhãn hiệu Honda Vision của Nguyễn Phúc L.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 02/C09C ngày 06/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong, ký hiệu M01 gửi giám định có khối lượng 0,1087gam, là Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng mẫu là 0,0715 gam Heroine.

Tại Cáo trạng số: 20/CT – VKS - ĐL ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R’Lấp quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R’Lấp, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R’Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Hồng H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/12/2020.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,0715 gam Heroine là vật chứng của vụ án hoàn lại sau giám định;

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh của Nguyễn Thị Hồng H là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu ITEL, màu đen của Nguyễn Thị Hồng H. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị Hồng H không dùng vào việc phạm tội; đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, Nguyễn Phúc L dùng để liên lạc mua ma túy, tuy nhiên hành vi của Nguyễn Phúc L không cấu thành tội phạm, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã trả lại những chiếc điện thoại trên cho Nguyễn Thị Hồng H và Nguyễn Phúc L theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48H-198.34, nhãn hiệu Honda Vision. Quá trình điều tra xác định là của chị Nguyễn Thị Bích T, trú tại tổ dân phố 5, thị trấn G, huyện C cho Nguyễn Phúc L mượn nhưng không biết L dùng để đi mua ma túy, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích T theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Phúc L có hành vi mua trái phép chất ma túy là Heroin, của Nguyễn Thị Hồng H nhằm mục đích sử dụng. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị Hồng H chưa đưa ma túy cho Nguyễn Phúc L cất giấu, nên không xử lý đối với Nguyễn Phúc L về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đối với người phụ nữ có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Hồng H. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 14 giờ 52 phút, ngày 31/12/2019, tại đoạn đường

Quốc lộ 14, phía trước nhà nghỉ Y, thuộc thôn 9, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Nguyễn Thị Hồng H có Hành vi bán trái phép chất ma túy là Heroine, có khối lượng 0,1087gam với số tiền 300.000 đồng cho Nguyễn Phúc L thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Hồng H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến xâm phạm đến sự độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đem lại những hậu quả rất nghiêm trọng, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã một thời gian dài thì mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]. *Việc xử lý vật chứng vụ án:*

- Tịch thu tiêu hủy 0,0715 gam Heroine đã hết giá trị sử dụng là vật chứng của vụ án là phù hợp;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh của bị cáo là phương tiện dùng vào việc phạm tội là phù hợp;

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu ITEL, màu đen của Nguyễn Thị Hồng H. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị Hồng H không dùng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của Nguyễn Phúc L dùng để liên lạc mua ma túy, tuy nhiên Hành vi của Nguyễn Phúc L không cấu thành tội phạm, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã trả lại những chiếc điện thoại trên cho bị cáo và Nguyễn Phúc L là phù hợp cần chấp nhận.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48H-198.34, nhãn hiệu Honda Vision. Quá trình điều tra xác định là của chị Nguyễn Thị Bích T cho Nguyễn Phúc L mượn nhưng không biết L dùng để đi mua ma túy, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích T là phù hợp cần chấp nhận.

[5]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với Nguyễn Phúc L có Hành vi mua trái phép chất ma túy là Heroin, của Nguyễn Thị Hồng H nhằm mục đích sử dụng. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị Hồng H chưa đưa ma túy cho Nguyễn Phúc L cất giấu, nên không xử lý đối với Nguyễn Phúc L về Hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là phù hợp.

Đối với người phụ nữ có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Hồng H. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Hồng H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Hồng H** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2019.

2. Việc xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 12 ngày 16 tháng 3 năm 2020:

Trả lại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu ITEL, màu đen cho Nguyễn Thị Hồng H và trả lại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105 màu đen cho Nguyễn Phúc L là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 48H-198.34, nhãn hiệu Honda Vision cho chị Nguyễn Thị Bích T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 0,0715 gam Heroine là vật chứng của vụ án.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh của Nguyễn Thị Hồng H là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp và Chi cục Thi Hành án huyện C)

3. Về án phí: Căn cứ theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- CC. THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh